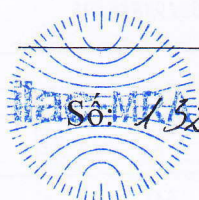


TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH HÀ GIANG
KHOA XÉT NGHIỆM – CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH – THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Địa chỉ: Tổ 10.P. Minh Khai. TP. Hà Giang /Điện thoại: 02193886058 /Fax: 02193886195

Email: khoaxetnghiemdphg@gmail.com



Số: 752/PKN-KSBT

VILAS 732

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
(Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

1. Tên mẫu : Nước ăn uống, sinh hoạt.
2. Nơi lấy mẫu : Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Hà Giang.
Tổ 5, P. Trần Phú, tỉnh Hà Giang.
3. Mã số mẫu : 06.19.01
4. Mô tả mẫu : Nước trong, không màu, không mùi.
5. Số lượng mẫu : 03 lít/ mẫu x 01 mẫu.
6. Thời gian lưu mẫu : Không có mẫu lưu.
7. Ngày lấy mẫu : 5/6/2019
8. Ngày nhận mẫu : 5/6/2019
9. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 5/6 đến ngày 14/6/2019.
10. Nơi gửi mẫu : Nguyễn Văn Đạt
Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Hà Giang.
Tổ 5, P. Trần Phú, tỉnh Hà Giang.
11. Kết quả thử nghiệm : **Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép QCVN 01:2009/BYT	Kết quả
1	E.coli *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	0	KPH
2	Coliforms *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	0	KPH
3	Màu sắc	Độ màu	TCVN 2653:1978	15	KPH LOQ:4độ
4	Mùi vị	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi vị lạ	KPH
5	Độ đục	NTU	H.QT.13	2	0,90
6	pH *	-	TCVN 6492:2011	6,5-8,5	7,25
7	Tổng Canxi Và Magie*	mg/L	TCVN 6224: 1996	300	14,60
8	Hàm lượng Clorua *	mg/L	TCVN 6194 : 1996	250	1,99
9	Hàm lượng sắt*	mg/L	TCVN 6177: 1996	0,3	0,07
10	Chỉ số pecmanganat	mg/L	H.QT.06	2	1,28

BM.18.01.

Ban hành lần:01

Ngày ban hành:15.3.2019

Trang 1/2

1. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS

3. Trung tâm chỉ giải quyết khiếu nại và các yêu cầu xem xét lại trong vòng 07 ngày sau khi trả kết quả. không nhận khiếu nại khi không có mẫu lưu.

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH HÀ GIANG
KHOA XÉT NGHIỆM – CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH – THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Địa chỉ: Tổ 10.P. Minh Khai. TP. Hà Giang /Điện thoại: 02193886058 /Fax: 02193886195

Email: khoaxetnghiemdphg@gmail.com

11	Hàm lượng mangan tổng số	mg/L	H.QT.08	0,3	0,041
12	Hàm lượng nitrat*	mg/L	TCVN 6180: 1996	50	0,422
13	Hàm lượng nitrit*	mg/L	TCVN 6178: 1996	3	0,01
14	Hàm lượng sunfat	mg/L	TCVN 6200: 1996	250	10,416
15	Hàm lượng Clo dư	mg/L	H.QT.03	0,3-0,5	0,143

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

Hà Giang, ngày 14 tháng 6 năm 2019

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thị Kim Dung

**TRƯỞNG KHOA
XN-CDHA-TDCN**

Phan Thị Nga

BM.18.01.

Ban hành lần: 01

Ngày ban hành: 15.3.2019

Trang 2/2

1. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS
3. Trung tâm chỉ giữ quyết khiếu nại và các yêu cầu xem xét lại trong vòng 07 ngày sau khi trả kết quả. không nhận khiếu nại khi không có mẫu lưu.

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH HÀ GIANG
KHOA XÉT NGHIỆM – CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH – THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Địa chỉ: Tổ 10.P. Minh Khai. TP. Hà Giang /Điện thoại: 02193886058 /Fax: 02193886195

Email: khoaxetnghiemdphg@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
(Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

1. Tên mẫu : Nước ăn uống, sinh hoạt.
2. Nơi lấy mẫu : Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Hà Giang.
Tổ 5, P. Trần Phú, tỉnh Hà Giang.
3. Mã số mẫu : 06.19.02
4. Mô tả mẫu : Nước trong, không màu, không mùi.
5. Số lượng mẫu : 03 lít/ mẫu x 01 mẫu.
6. Thời gian lưu mẫu : Không có mẫu lưu.
7. Ngày lấy mẫu : 11/6/2019
8. Ngày nhận mẫu : 11/6/2019
9. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 11/6 đến ngày 20/6/2019.
10. Nơi gửi mẫu : Nguyễn Văn Đạt
Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Hà Giang.
Tổ 5, P. Trần Phú, tỉnh Hà Giang.
11. Kết quả thử nghiệm : **Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật**

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép QCVN 01:2009/BYT	Kết quả
1	E.coli *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	0	KPH
2	Coliforms *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	0	KPH
3	Màu sắc	Độ màu	TCVN 2653:1978	15	KPH LOQ:4độ
4	Mùi vị	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi vị lạ	KPH
5	Độ đục	NTU	H.QT.13	2	1,00
6	pH *	-	TCVN 6492:2011	6,5-8,5	7,20
7	Tổng Canxi Và Magie*	mg/L	TCVN 6224: 1996	300	14,20
8	Hàm lượng Clorua *	mg/L	TCVN 6194 : 1996	250	1,91
9	Hàm lượng sắt*	mg/L	TCVN 6177: 1996	0,3	0,064
10	Chỉ số pecmanganat	mg/L	H.QT.06	2	1,34

BM.18.01.

Ban hành lần:01

Ngày ban hành:15.3.2019

Trang 1/2

1. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS
3. Trung tâm chỉ giải quyết khiếu nại và các yêu cầu xem xét lại trong vòng 07 ngày sau khi trả kết quả. không nhận khiếu nại khi không có mẫu lưu.

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH HÀ GIANG
KHOA XÉT NGHIỆM – CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH – THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Địa chỉ: Tổ 10.P. Minh Khai. TP. Hà Giang /Điện thoại: 02193886058 /Fax: 02193886195

Email: khoaxetnghiemdphg@gmail.com

11	Hàm lượng mangan tổng số	mg/L	H.QT.08	0,3	0,052
12	Hàm lượng nitrat*	mg/L	TCVN 6180: 1996	50	0,439
13	Hàm lượng nitrit*	mg/L	TCVN 6178: 1996	3	0,009
14	Hàm lượng sunfat	mg/L	TCVN 6200: 1996	250	9,3483
15	Hàm lượng Clo dư	mg/L	H.QT.03	0,3-0,5	0,188

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

Hà Giang, ngày 21 tháng 6 năm 2019

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA
XN-CDHA-TDCN

Phan Thị Nga

BM.18.01.

Ban hành lần:01

Ngày ban hành:15.3.2019

Trang 2/2

1. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS
3. Trung tâm chỉ giải quyết khiếu nại và các yêu cầu xem xét lại trong vòng 07 ngày sau khi trả kết quả. không nhận khiếu nại khi không có mẫu lưu.

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH HÀ GIANG
KHOA XÉT NGHIỆM – CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH – THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Địa chỉ: Tổ 10, P. Minh Khai, TP. Hà Giang / Điện thoại: 02193886058 / Fax: 02193886195
 Email: khoa_xet_nghiem_dphg@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
(Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Tên mẫu | : Nước ăn uống, sinh hoạt. |
| 2. Nơi lấy mẫu | : Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Hà Giang.
Tổ 5, P. Trần Phú, tỉnh Hà Giang. |
| 3. Mã số mẫu | : 06.19.05 |
| 4. Mô tả mẫu | : Nước trong, không màu, không mùi. |
| 5. Số lượng mẫu | : 03 lít/ mẫu x 01 mẫu. |
| 6. Thời gian lưu mẫu | : Không có mẫu lưu. |
| 7. Ngày lấy mẫu | : 19/6/2019 |
| 8. Ngày nhận mẫu | : 19/6/2019 |
| 9. Thời gian thử nghiệm | : Từ ngày 19/6 đến ngày 28/6/2019. |
| 10. Nơi gửi mẫu | : Nguyễn Văn Đạt
Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Hà Giang.
Tổ 5, P. Trần Phú, tỉnh Hà Giang. |
| 11. Kết quả thử nghiệm | : Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật |

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép QCVN 01:2009/BYT	Kết quả
1	E.coli *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	0	KPH
2	Coliforms *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	0	KPH
3	Màu sắc	Độ màu	TCVN 2653:1978	15	KPH LOQ:4độ
4	Mùi vị	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi vị lạ	KPH
5	Độ đục	NTU	H.QT.13	2	1,28
6	pH *	-	TCVN 6492:2011	6,5-8,5	7,22
7	Tổng Canxi Và Magie*	mg/L	TCVN 6224:1996	300	14,00
8	Hàm lượng Clorua *	mg/L	TCVN 6194:1996	250	1,63
9	Hàm lượng sắt*	mg/L	TCVN 6177:1996	0,3	0,087
10	Chỉ số pecmanganat	mg/L	H.QT.06	2	1,02

BM.18.01.

Ban hành lần:01

Ngày ban hành:15.3.2019

Trang 1/2

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS
- Trung tâm chỉ giải quyết khiếu nại và các yêu cầu xem xét lại trong vòng 07 ngày sau khi trả kết quả, không nhận khiếu nại khi không có mẫu lưu.

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH HÀ GIANG
KHOA XÉT NGHIỆM – CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH – THẨM ĐO CHỨC NĂNG

Địa chỉ: Tổ 10.P. Minh Khai. TP. Hà Giang /Điện thoại: 02193886058 /Fax: 02193886195

Email: khoa_xet_nghiem_dpgh@gmail.com

11	Hàm lượng mangan tổng số	mg/L	H.QT.08	0,3	0,074
12	Hàm lượng nitrat*	mg/L	TCVN 6180: 1996	50	0,449
13	Hàm lượng nitrit*	mg/L	TCVN 6178: 1996	3	0,011
14	Hàm lượng sunfat	mg/L	TCVN 6200: 1996	250	10,7121
15	Hàm lượng Clo dư	mg/L	H.QT.03	0,3-0,5	0,477

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

Hà Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2019

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA
XN-CĐHA-TDCN

Phan Thị Nga

BM.18.01.

Ban hành lần:01

Ngày ban hành:15.3.2019

Trang 2/2

1. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS
3. Trung tâm chỉ giải quyết khiếu nại và các yêu cầu xem xét lại trong vòng 07 ngày sau khi trả kết quả. không nhận khiếu nại khi không có mẫu lưu.

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH HÀ GIANG
KHOA XÉT NGHIỆM – CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH – THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG

Địa chỉ: Tổ 10, P. Minh Khai, TP. Hà Giang / Điện thoại: 02193886058 / Fax: 02193886195

Email: khoa_xetnghiemdphg@gmail.com

Số:



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
(Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm)

1. Tên mẫu : Nước ăn uống, sinh hoạt.
2. Nơi lấy mẫu : Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Hà Giang.
Tổ 5, P. Trần Phú, tỉnh Hà Giang.
3. Mã số mẫu : 06.19.08
4. Mô tả mẫu : Nước trong, không màu, không mùi.
5. Số lượng mẫu : 03 lít/ mẫu x 01 mẫu.
6. Thời gian lưu mẫu : Không có mẫu lưu.
7. Ngày lấy mẫu : 26/6/2019
8. Ngày nhận mẫu : 26/6/2019
9. Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 26/6 đến ngày 4/7/2019.
10. Nơi gửi mẫu : Nguyễn Văn Đạt
Công ty cổ phần cấp thoát nước tỉnh Hà Giang.
Tổ 5, P. Trần Phú, tỉnh Hà Giang.
11. Kết quả thử nghiệm : Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn cho phép QCVN 01:2009/BYT	Kết quả
1	E.coli *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	0	KPH
2	Coliforms *	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	0	KPH
3	Màu sắc	Độ màu	TCVN 2653:1978	15	KPH LOQ:4độ
4	Mùi vị	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi vị lạ	KPH
5	Độ đục	NTU	H.QT.13	2	1,18
6	pH *	-	TCVN 6492:2011	6,5-8,5	7,18
7	Tổng Canxi Và Magie*	mg/L	TCVN 6224: 1996	300	14,60
8	Hàm lượng Clorua *	mg/L	TCVN 6194 : 1996	250	1,28
9	Hàm lượng sắt*	mg/L	TCVN 6177: 1996	0,3	0,076
10	Chỉ số pecmanganat	mg/L	H.QT.06	2	0,64

BM.18.01.

Ban hành lần:01

Ngày ban hành:15.3.2019

Trang 1/2

1. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu

2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS

3. Trung tâm chỉ giải quyết khiếu nại và các yêu cầu xem xét lại trong vòng 07 ngày sau khi trả kết quả.
không nhận khiếu nại khi không có mẫu lưu.

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH HÀ GIANG
KHOA XÉT NGHIỆM – CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH – THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG

Địa chỉ: Tổ 10.P. Minh Khai. TP. Hà Giang /Điện thoại: 02193886058 /Fax: 02193886195

Email: khoa_xetnghiemdpgh@gmail.com

11	Hàm lượng mangan tổng số	mg/L	H.QT.08	0,3	0,045
12	Hàm lượng nitrat*	mg/L	TCVN 6180: 1996	50	0,424
13	Hàm lượng nitrit*	mg/L	TCVN 6178: 1996	3	0,012
14	Hàm lượng sunfat	mg/L	TCVN 6200: 1996	250	10,436
15	Hàm lượng Clo dư	mg/L	H.QT.03	0,3-0,5	0,439
16	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	H.QT.17	1000	88,772
17	Hàm lượng Amoni	mg/L	H.QT.04	3	0,067
18	Hàm lượng hydro sunfur	mg/L	H.QT.21	0,05	KPH LOQ: 0,010
19	Hàm lượng Asen	mg/L	TCVN 6626: 2000	0,01	0,001
20	Hàm lượng Chì	mg/L	TCVN 6193: 1996	0,01	0,001
21	Hàm lượng Thủy ngân	mg/L	TCVN 7877: 2008	0,001	0,0001

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp).

Hà Giang, ngày 5 tháng 7 năm 2019

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Kim Dung

TRƯỞNG KHOA
XN-CĐHA-TDCN

Phan Thị Nga

BM.18.01.

Ban hành lần: 01

Ngày ban hành: 15.3.2019

Trang 2/2

1. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
2. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS
3. Trung tâm chỉ giải quyết khiếu nại và các yêu cầu xem xét lại trong vòng 07 ngày sau khi trả kết quả. không nhận khiếu nại khi không có mẫu lưu.